

Số: 80 /BC-YT-TT

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Trung tâm Y tế quận 2 (Khoa Y tế công cộng & Dinh dưỡng).

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC Năm học: 2020 - 2021

I. THÔNG TIN CHUNG:

- Tổng số học sinh: 1532 Tổng số giáo viên: 89
- Tổng số lớp học: 34 lớp
- Ban chăm sóc sức khỏe học sinh: Có ☒ Không ☐
- Kế hoạch YTTH được phê duyệt: Có ☒ Không ☐
- Kinh phí thực hiện: 35.000.000 đồng

II. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE HỌC SINH

2.1. Phát hiện các dấu hiệu bất thường và yếu tố nguy cơ về sức khỏe

STT	Nguy cơ sức khỏe	Tổng số phát hiện	Xử trí, chuyển tuyến	Tỷ lệ %
1	Suy dinh dưỡng	403	403	100
2	Thừa cân, béo phì	286	286	100
3	Bệnh răng miệng	345	345	100
4	Bệnh về mắt	977	977	100
5	Tim mạch	4	4	100
6	Hô hấp	16	16	100
7	Tâm thần – thần kinh	1	1	100
8	Bệnh cơ xương khớp	13	13	100
9	Khác (Ghi rõ)			
Cộng		2.042	2.042	100

Nhận xét: Các dấu hiệu bất thường và yếu tố nguy cơ về sức khỏe được phát hiện kịp thời để thông báo cho phụ huynh đưa học sinh đến các chuyên khoa để kiểm tra và điều trị một cách tốt nhất.

2.2. Khám, điều trị các bệnh theo chuyên khoa

STT	Tên chuyên khoa	Tổng số khám	Tổng số mắc	Tổng số được điều trị	Tỷ lệ %
1	Nhi khoa/ nội khoa	1532	0	0	0
2	Mắt	1532	977	977	100
3	Tai – Mũi – Họng	1532	1	1	100
4	Răng – Hàm – Mặt	1532	345	345	100
5	Cơ xương khớp	1532	13	13	100
6	Tâm thần	1532	1	1	100
Cộng		9192	1337	1337	100

Nhận xét: Những học sinh mắc bệnh được đưa đến đúng chuyên khoa để được điều trị 100%.

2.3. Tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm

STT	Tên dịch bệnh	Tổng số mắc	Số tử vong	Ghi chú
1	Tiêu chảy	12	0	
2	Tay chân miệng	0	0	
3	Sởi	0	0	
4	Quai bị	0	0	
5	Khác : Sốt xuất huyết	2	0	
Cộng		14	0	

Nhận xét: Tăng cường vệ sinh lớp, báo cáo kịp thời để ngăn chặn lây lan.

2.4. Sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích

STT	Loại tai nạn thương tích	Tổng số mắc	Xử trí, chuyển tuyến	Tỷ lệ %
1	Trượt, ngã	39	Sơ cứu tại trường	100
2	Bỏng	0		
3	Đuối nước	0		
4	Điện giật	0		
5	Súc vật cắn	0		
6	Ngộ độc	0		

7	Hóc dị vật	0		
8	Cắt vào tay chân	35	Sơ cứu tại trường	100
9	Bị đánh	1	Sơ cứu, chuyển tuyến	100
10	Tai nạn giao thông	24	Sơ cứu tại trường	100
11	Khác (ghi rõ)			
Cộng		99	99	100

Nhận xét: Đa số học sinh bị tai nạn nhẹ được xử trí và sơ cứu tại trường. Trường hợp bị đánh cũng được sơ cứu và gọi phụ huynh vào đưa đi kiểm tra sức khỏe và sức khỏe cũng ổn định.

2.5. Hoạt động tư vấn sức khỏe

STT	Nội dung tư vấn	Tổng số đối tượng nguy cơ	Số học sinh được tư vấn	Tỷ lệ %
1	Dinh dưỡng hợp lý	1532	1532	100
2	Hoạt động thể lực	1532	1532	100
3	Tâm sinh lý	1532	1532	100
4	Phòng chống bệnh tật	1532	1532	100
5	Phòng chống bệnh tật học đường	1532	1532	100
6	Sức khỏe tâm thần	1532	1532	100
7	Khác (ghi rõ)			
Cộng		9192	9192	100

Nhận xét: 100% học sinh được tư vấn sức khỏe trong năm học dưới nhiều hình thức.

2.5. Tổ chức bữa ăn học đường

Trường có tổ chức ăn bán trú/ nội trú: Có ☒ Không ☐

Xây dựng thực đơn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý: Có ☒ Không ☐

Nhận xét:

Trường tổ chức ăn bán trú theo thực đơn đảm bảo dinh dưỡng cho học sinh một cách hợp lý và bảo đảm vệ sinh ATTP

2.6. Tiêm chủng phòng bệnh trong các chiến dịch tại trường

STT	Loại Vắc-xin	Tổng số học sinh	Số học sinh được tiêm	Tỷ lệ %
1	0	0	0	0

2	0	0	0	0
3	0	0	0	0

Nhận xét:

Trong năm học 2020 -2021 nhà trường không có chiến dịch tiêm vaccin, chủ yếu là phụ huynh đã cho các em tiêm vaccin ở bệnh viện .

2.7. Quản lý sổ theo dõi sức khỏe học sinh

Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe: 1551

Số sổ theo dõi sức khỏe học sinh và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh được cập nhật thông tin thường xuyên về sức khỏe: 1551 (Tỷ lệ %: 100)

Tổng số học sinh được thông báo về tình trạng sức khỏe cho gia đình/ người giám hộ: 1551

Nhận xét:

Sổ theo dõi sức khỏe học sinh được quản lý tốt, thông báo kịp thời tình hình sức khỏe cho phụ huynh.

2.8. Kết quả chủ động triển khai các biện pháp vệ sinh phòng bệnh

STT	Nội dung	Số lượt	Ghi chú
1	Tổng vệ sinh trường lớp	2lần/ngày	
2	Phun hóa chất diệt côn trùng	1lần/tuần	
3	Vệ sinh khử trùng đồ chơi, đồ dùng học tập	1lần/tuần	
4	Vệ sinh nhà ăn, nhà bếp	2lần/ngày	
5	Vệ sinh nguồn nước	1lần/tháng	
6	Thu gom, xử lý chất thải	1lần/ngày	
7	Khác (Ghi rõ)		

Nhận xét:

Các biện pháp vệ sinh phòng bệnh thực hiện thường xuyên và đúng quy trình.

2.9. Triển khai các chương trình y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh

STT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Phòng chống HIV/AIDS	x		
2	Phòng chống tai nạn thương tích	x		
3	Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm	x		
4	Phòng chống suy dinh dưỡng	x		
5	An toàn thực phẩm	x		

6	Phòng chống thuốc lá	x		
7	Phòng chống rượu bia	x		
8	Xây dựng Trường học nâng cao sức khỏe	x		
9	Khác (Ghi rõ)			

Nhận xét: Tất cả các chương trình được triển khai đầy đủ

2.10. Báo cáo kết quả kinh phí dành cho công tác y tế trường học

STT	Nội dung	Số tiền		Ghi chú
1	Tổng số kinh phí	35.000.000		
2	Nguồn NSNN	0		
3	Nguồn bảo hiểm y tế học sinh	35.000.000		
4	Nguồn kinh phí khác	0		

Nhận xét: Kinh phí được sử dụng hợp lý, đúng qui định.

III. HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE

3.1. Biên soạn tài liệu, nội dung truyền thông phù hợp với tình hình dịch bệnh của địa phương: Có ☒ Không ☐

3.2. Có góc truyền thông giáo dục sức khỏe: Có ☒ Không ☐

3.3. Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe

STT	Nội dung	Số lượt	Số người	Ghi chú
1	Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm	5	7905	
2	Phòng chống ngộ độc thực phẩm	2	3162	
3	Dinh dưỡng hợp lý	1	1581	
4	Hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe	1	1581	
5	Phòng chống tác hại thuốc lá	1	1581	
6	Phòng chống tác hại rượu bia	1	1581	
7	Phòng chống bệnh, tật học đường	3	4743	
8	Chăm sóc răng miệng	2	3162	
9	Phòng chống các bệnh về mắt	2	3162	
10	Phòng chống tai nạn thương tích	1	1581	
11	Khác (Ghi rõ)			

Nhận xét:

Có tổ chức truyền thông, GDSK cho học sinh và GV trong trường tốt, nội dung phù hợp.

IV. BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHĂM SÓC SỨC KHỎE

STT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Phòng y tế trường học	x		
2	Phòng y tế có đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh	x		
3	Nhân viên y tế trường học	x		
4	Có sổ khám bệnh	x		
5	Có sổ theo dõi sức khỏe học sinh	x		
6	Có sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh	x		

Nhận xét:

Điều kiện chăm sóc sức khỏe cho học sinh được đảm bảo đầy đủ, sổ theo dõi sức khỏe học sinh thực hiện tốt.

V. BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CẤP THOÁT NƯỚC, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

STT	Nội dung	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Điều kiện về phòng học	x		
2	Điều kiện về bàn ghế	x		
3	Điều kiện về bảng phòng học	x		
4	Điều kiện về chiếu sáng	x		
5	Điều kiện về thiết bị, đồ chơi trẻ em	x		
6	Điều kiện về nước ăn uống	x		
7	Điều kiện về nước sinh hoạt	x		
8	Điều kiện về công trình vệ sinh	x		
9	Điều kiện về thu gom, xử lý chất thải	x		
10	Điều kiện về an toàn thực phẩm	x		

Nhận xét: Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, ATTP.

VI. BẢO ĐẢM MÔI TRƯỜNG THỰC THI CHÍNH SÁCH VÀ XÂY DỰNG CÁC

MỐI QUAN HỆ XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC, LIÊN KẾT CỘNG ĐỒNG

STT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 01 lần/học kỳ.	x		
2	Có các quy định để thực hiện các chính sách, chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh.	x		
3	Xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh.	x		
4	Xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe học sinh để giúp đỡ, hỗ trợ.	x		

Nhận xét: Thực thi tốt chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng.

VII. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

7.1. Tự đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học theo mẫu quy định tại Thông tư số 13/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 05 năm 2016:

Có ☒ Không ☐

Tổng điểm: 95 điểm

Xếp loại: Tốt ☒ Khá ☐ Trung bình ☐ Không đạt ☐

7.2 Đánh giá của cơ quan quản lý:

Có ☒ Không ☐

Tổng điểm: 92.85 điểm

Xếp loại: Tốt ☒ Khá ☐ Trung bình ☐ Không đạt ☐

7.3. Nhận xét chung:

Nhà trường tổ chức khám sức khỏe học sinh đầy đủ, có thực hiện sổ khám bệnh và thông báo cho phụ huynh theo quy định.

Phòng y tế được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ việc chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Có lập kế hoạch phòng chống dịch bệnh chủ động, tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh. Có biên soạn, sử dụng tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh, cán bộ nhân viên trường.

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP.

7.4. Kiến nghị: Không kiến nghị

Hiệu trưởng
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Thủy

Người báo cáo
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hasir Nur Faridah

Hasir Nur Faridah